

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2024/HS-ST
Ngày: 24/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, đối với các bị cáo:

1. **Lê Minh C** (Tên gọi khác: C mì gói), sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng.

- Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

- Trình độ học vấn: Lớp 6/12 - Nghề nghiệp: Không.

- Con ông Lê Xuân P và bà Mai Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án:

+ Bản án số 101/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 98/2020/HSST ngày 18/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự:

+ Ngày 28/6/2016, bị Công an huyện N xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa đóng phạt.

+ Ngày 15/7/2024, bị Ủy ban nhân dân xã P ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 15/7/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Lê Minh C bị tạm giữ từ ngày 23/7/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

2. **Võ Duy K** (Tên gọi khác: Cá Lóc); Sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang.

- Nơi cư trú: khu phố Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Nơi ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

- Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe cầu.

Con ông Võ Văn B và bà Võ Kim P1. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo Võ Duy K bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Trần Hương G, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người liên quan: Chị Trần Thùy L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng lúc 17 giờ ngày 23/7/2024, Lê Minh C đi bộ đến nhà trọ của người quen tên “Lái” tại ấp B, xã P, huyện N chơi thì gặp Võ Duy K. Tại đây, C và K cùng rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, C và K đi bộ qua các con hẻm tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đi ngang qua quán C1 thuộc ấp B, xã P, huyện N thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 60C2-516.17 dựng trong bãi để xe của quán café và chìa khoá vẫn còn cắm trên xe. Lúc này, K đứng cạnh giới cách vị trí bãi xe khoảng 20m để C đi vào bãi xe của quán C1 lấy trộm dắt xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe nổ máy thì bị chị Trần Hương G phát hiện hô hoán truy đuổi. C điều khiển xe chở K bỏ chạy ra đường L, khi chạy đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp B, xã P, huyện N thì bị lực lượng Công an xã P truy đuổi bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60C2-516.17. Giá trị sử dụng còn lại là 30%. Tổng giá trị tài sản định giá là 11.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm:

01 xe mô tô biển số 60C2-516.17 nhãn hiệu honda Vision màu đỏ.

Tại Cáo trạng số: 257/CT-VKS-NT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Võ Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh C và Võ Duy K về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Võ Duy K từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Minh C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô mô tô Vision hiệu Honda màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Trần Thùy L chị ruột của bị hại Trần Hương G. Ngày 30/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thùy L.

Về tranh nhiệm dân sự: Chị Trần Thùy L và chị Trần Hương G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C và Võ Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ ngày 23/7/2024 tại quán C1 thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lê Minh C và Võ Duy K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60C2-516.17 nhãn hiệu honda Vision màu đỏ trị giá tài sản là 11.700.000 đồng của chị Trần Hương G thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại Tòa trùng khớp lời khai ban đầu, phù hợp với chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Minh C mặc dù mới chấp hành xong bản án số 98/2020/HS - ST về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Đối với bị cáo Võ Duy K cùng tham gia trộm cắp với bị cáo C, đủ cơ sở kết luận bị cáo K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo như vậy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm để cách li các bị cáo ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Duy K có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị cáo Lê Minh C có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Duy K có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Bị cáo Lê Minh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự :

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 BLTTHS.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 173 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C và bị cáo Võ Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Duy K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Minh C, Võ Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA dân sự H. Nhơn Trạch;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Lê Thị Oanh